

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HS-PT  
Ngày 16-8-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhân  
*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Thanh Dũng  
Ông Nguyễn Đình Loan

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Hải-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Hiến-Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai Vụ án Hình sự thụ lý số 54/2017/HSPT ngày 09 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

***Bị cáo kháng cáo:***

**Nguyễn Thị Lệ H** (tên gọi khác: **Tý**), sinh năm 1977 tại Thừa Thiên Huế; cư trú tại tổ 3, khu phố S, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp nội trợ; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo không; con ông Nguyễn V và bà Trần Thị H; có chồng ông Trần Đình T và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2016 đến ngày 25/1/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh-tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại bà Nguyễn Thị Kim C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức Q nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 22/12/2016, bị cáo Nguyễn Thị Lệ H điều khiển xe mô tô có biển số kiểm soát 93T8-7313 đến quầy bán hải sản tại chợ Đ thuộc phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước của bà Nguyễn Thị Kim C để mua tôm. Trong quá trình mua bán, bị cáo Nguyễn Thị Lệ H nhìn thấy nhân viên bán hàng bỏ tiền vào tủ gỗ để trong quầy nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện, bị cáo Nguyễn Thị Lệ H lại gần tủ gỗ dùng tay kéo ngăn tủ lấy 01 bọc ni lông màu đỏ kẹp vào nách bên trái thì bị bà Nguyễn Thị Kim C cùng nhân viên trong quầy phát hiện bắt quả tang ngay tại chỗ cùng tang vật số tiền 100 triệu đồng, gồm 10 cọc, mỗi cọc có 100 tờ mệnh giá 100.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước quyết định: *“Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lệ H phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ H 03 (ba) năm tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2016 đến ngày 25/1/2017.”*; ngoài ra còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 5 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thị Lệ H kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Lệ H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Lệ H đều trong phạm vi và hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Lệ H và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Lệ H phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22 tháng 12 năm 2016, lời khai của người bị hại bà Nguyễn Thị Kim C, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 22/12/2016, bị cáo Nguyễn Thị Lệ H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 100 triệu đồng tại quầy bán hải sản của bà C tại chợ Đ thuộc phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước và bị bắt quả tang ngay tại chỗ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Lệ H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà Nguyễn Thị Kim C, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn Thị Lệ H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức rõ và làm chủ được hành vi, với lỗi cố ý, mục đích để có tiền tiêu xài mà không phải lao động. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Lệ H về tội trộm cắp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo về việc yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Lệ H, thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng thực tế bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền 100 triệu đồng trên do bị bắt quả tang ngay tại chỗ nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt được quy định tại Điều 18 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định và khi quyết định hình phạt không áp dụng khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ H là có thiếu sót dẫn đến quyết định hình phạt nặng đối với bị cáo nên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo về việc yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Lệ H, thấy rằng bị cáo không có điều kiện nào để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, trong khi đó tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng; hơn nữa, bị cáo đã từng phạm tội trộm cắp tài sản và bị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo vào năm 2008 đến nay đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội; do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù tương xứng, công bằng và nghiêm minh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt trong trại giam để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị không giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ H là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; còn về đề nghị không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Nguyễn Thị Lệ H không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H về việc yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Lệ H về việc yêu cầu được hưởng án treo.

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lệ H phạm tội trộm cắp tài sản.

[3] Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các điều 18, 33, 45, 52 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Lệ H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày **22/12/2016 đến ngày 25/1/2017**.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Lệ H không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**Nguyễn Văn Nhân**  
**Đã ký**